

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 186/2019/DS-ST.

Ngày: 28-10-2019.

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.

2. Bà Trương Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2019/QĐ-DS ngày 11/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TV.

Trụ sở: Số 0, LH, phường LH, quận Đ, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, tòa nhà A, số CT, phường 4, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản Ngân hàng TV. (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT.18 ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền: Ông Đoàn Công T và ông Nguyễn Đình A, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TV (theo văn bản ủy quyền số 38246/2019/UQ-VPB.19 ngày 13/9/2019. Xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2019 và lời khai của ông Đoàn Công T đại diện Ngân hàng TV trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Ngân hàng TV chấp nhận cho ông Trần Quốc D Vay theo hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 06/02/2015 là căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ký ngày 30/01/2015, số tiền ông D vay là 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm là 30%/năm. Sau khi nhận tiền ông D đã thanh toán cho ngân hàng được 02 kỳ với số tiền là 5.000.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi suất là 5.000.000 đồng. Kể từ ngày 12/3/2019 cho đến nay ông D không thanh toán cho ngân hàng bất cứ khoản tiền nào, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký. Phía ngân hàng đã nhiều lần tại điều kiện cho ông D thanh toán, nhưng ông D cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện ông D yêu cầu ông D phải thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000 đồng lãi suất là 48.635.417 đồng. Tổng cộng gốc và lãi suất là 73.635.417 đồng tạm tính cho đến hết ngày 28/10/2019. Ngoài ra nếu ông D chưa thanh toán số tiền trên cho ngân hàng thì ông D phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành mức lãi suất theo hợp đồng giữa ngân hàng và ông D đã ký.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Trần Quốc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Trần Quốc D không có ý kiến phản hồi trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV. Ông D cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Ông T đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở chứng cứ hồ sơ vụ án, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Trần Quốc D đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Đối với ông Đoàn Công T, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử Quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV đối với ông Trần Quốc D, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, Ngân hàng TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ

luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện. Ông Trần Quốc D có hộ khẩu tại xã Đ, huyện Đ. Do đó, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng giữa Ngân hàng TV với ông Trần Quốc D có ký kết hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 06/02/2015 với số tiền vay là 25.000.000 đồng, với mức lãi suất thỏa thuận 30%/năm, thời hạn vay là 30 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, hàng tháng ông D phải trả cho ngân hàng số tiền là 1.438.167 đồng. Trong đó trả số nợ gốc là 834.000 đồng, trả lãi suất là 604.167 đồng. Ông D đã thanh toán cho ngân hàng 02 kỳ với số tiền là 5.000.000 đồng là số tiền lãi suất. Từ tháng 3 năm 2015 cho đến nay ông D không thanh toán cho ngân hàng bất cứ khoảng tiền nào. Do đó, căn cứ vào hợp đồng giữa ngân hàng và ông D đã ký thì ông D đã vi phạm hợp đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông D thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi suất còn lại là có căn cứ.

[4] Đối với ông Trần Quốc D mặc dù biết Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu thanh toán tiếp số tiền còn nợ là 73.635.417 đồng (trong đó nợ tiền gốc còn lại 25.000.000 đồng, nợ tiền lãi suất là 48.635.417 đồng) nhưng ông D không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Trần Quốc D không phản đối những chứng cứ yêu cầu Ngân hàng TV đưa ra thì xem như ông Trần Quốc D thừa nhận chứng cứ của Ngân hàng TV nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc ông Trần Quốc D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TV số tiền 73.635.417 đồng (*Bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm mười bảy đồng*). Tính đến ngày 28/10/2019.

[5] Đối với phần yêu cầu tính lãi suất của số tiền trên chưa thi hành xong cho ngân hàng kể từ ngày 29/10/2019 mức lãi suất theo hợp đồng giữa ngân hàng và ông D ký là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ông Trần Quốc D phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng TV được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với ông Trần Quốc D.

Buộc ông Trần Quốc D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TV số tiền 73.635.417 đồng (*Bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm mười bảy đồng*), trong đó: Nợ tiền gốc còn lại 25.000.000 đồng, nợ tiền lãi suất 48.635.417 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật ông Trần Quốc D chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành tính từ ngày 29/10/2019 mức lãi suất theo hợp đồng giữa ngân hàng và ông D đã ký.

2. Án phí: Ông Trần Quốc D phải chịu 3.681.770 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng TV số tiền 1.661.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004491 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Văn Tài